

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M-TP. H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

=====o0o=====

Bản án số: 29/2025/HSST

Ngày: 18/4/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M-THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Khanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đắc Hà

Nghề nghiệp: Giáo viên

Ông Trần Văn Khánh

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu

Th- ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ân- Th- ký Tòa án nhân dân huyện

M

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Anh - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, T/p Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2025/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-HS ngày 2 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Vũ Văn D, sinh năm 1992. Tại H

Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện M, TP. H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Hồng Tht, con bà Phan Thị T; Vợ: Mai Thị H, có 02 con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 25 ngày 21/3/2014 của TAND huyện M xử phạt bị cáo 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/01/2025 đến ngày 25/01/2025, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:**

1, Anh Ngô Văn Qu, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn Ch, xã Ng, huyện Yên Mỹ, tỉnh H.

2, Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Khu 7, xã T, huyện P, tỉnh P.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Hồng Qu, sinh 2004

Nơi cư trú: Thôn Ng, xã T, huyện M, thành phố H.

Vắng mặt anh Ngô Văn Qu, chị H, anh Hồng Qu

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án đ-ợc tóm tắt nh- sau: Ngày 12/11/2024, Công an xã T, huyện M đã tiếp nhận nguồn tin về tội phạm theo đơn trình báo của anh Ngô Văn Qu (Sinh năm 1993, trú tại thôn C, xã Ng, huyện Y, tỉnh H) với nội dung: tố cáo Vũ Văn D có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản số tiền 4.000.000 đồng thông qua việc D lừa bán cam cho anh Qu nhưng không giao hàng. Căn cứ vào đơn trình báo của anh Ngô Văn Qu, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện M đã điều tra làm rõ:

Vũ Văn D làm nghề bốc xếp hàng ở chợ hoa quả thôn Ng, xã T, huyện Linh, thành phố H. Do công việc không ổn định và cần tiền tiêu xài nên D đã nảy sinh ý định đến chợ hoa quả thôn Ngự Tiên, xã T, huyện M giả làm người buôn hoa quả để lừa đảo chiếm đoạt tiền của những người đến chợ mua hàng. Đến khoảng 20 giờ ngày 07/11/2024, D đến khu vực bán hàng miền Nam ở cuối chợ hoa quả thôn Ng, xã T. Tại đây, D quan sát thấy có một xe ô tô tải đang đỗ, có anh Phạm Văn H (Sinh năm: 1989, Nơi thường trú: thôn Đ, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh K) đang bốc các thùng cam sành nặng khoảng 19kg/thùng, trên mỗi thùng cam sành đều có tem ghi tên chủ hàng là Qu từ trên thùng xe ô tô tải xuống cho chủ hàng là anh Nguyễn Hồng Qu (Sinh năm 2004, trú tại: thôn Ngự Tiên, xã T, huyện M, thành phố H), anh Nguyễn Hồng Qu không có mặt ở đó. Thấy vậy, D đi đến lợi dụng người bốc hàng không chú ý nên D đã bê 02 thùng cam sành là hàng của anh Nguyễn Hồng Qu mang ra đặt ở đuôi xe ô tô tải đó để làm hàng trưng bày lừa là hàng của mình để bán cho khách. Sau đó, D rút bỏ tem ghi tên chủ hàng là Qu trên 02 thùng cam sành và giật quai của 02 thùng cam sành đó rồi bắt đầu chào bán hàng. Khoảng 10 phút sau, anh Ngô Văn Qu (Sinh năm 1993, trú tại: thôn Ch, xã Ng, huyện Y, tỉnh H) vào chợ hoa quả thôn Ng, xã T thì thấy D chào bán hàng cam sành giá 170.000 đồng/thùng nên đến xem hàng. Lúc này, anh Ngô Văn Qu hỏi thì D bê 02 thùng cam sành còn nguyên tem mác của anh Nguyễn Hồng Qu xuống để anh Ngô Văn Qu xem rồi D tiếp tục rút tem, giật quai trên 02 thùng cam sành đó để anh Ngô Văn Qu tin đó là hàng của D và mua hàng. Sau đó, Vũ Văn D đã thỏa thuận bán cho anh Ngô Văn Qu 25 thùng cam sành trên với giá 160.000 đồng/thùng. Anh Ngô Văn Qu thanh toán số tiền 4.000.000 đồng cho D và đưa thông tin xe ô tô tải biển kiểm soát 89C - 322.03 của mình cho D để D ghi vào sổ rồi chuyển số thùng cam sành đó ra cho anh Ngô Văn Qu sau. D cho anh Ngô Văn Qu số điện thoại 0326.130.835 của mình để liên hệ nhận hàng rồi anh Ngô Văn Qu đi khỏi vị trí D chào bán hàng. Tiếp đó, chị Nguyễn Thị Hiền (Sinh năm: 1985, trú tại: khu 7, xã Tiên Du, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ) đi đến xem hàng thì D chào bán hàng cam sành giá 150.000 đồng/thùng. Sau đó, D thỏa thuận bán cho chị Hiền 12 thùng cam sành trên với giá 1.500.000 đồng. Chị Hiền nghĩ số hàng đó là của D nên đã thanh toán số tiền 1.500.000 đồng cho D và đưa thông tin xe ô tô tải biển kiểm soát 19C - 127.38 của mình cho D để D giao hàng, đồng thời D cho chị Hiền số điện thoại 0326.130.835 của mình để liên hệ nhận hàng rồi chị Hiền đi khỏi vị trí của D. Lúc sau, có 02 vợ chồng lạ mặt (không biết tên, tuổi, địa chỉ) cũng đến hỏi mua hàng và D thỏa thuận bán cho họ

100 thùng cam sành trên giá 140.000 đồng/thùng nhưng do 02 người này không đồng ý thanh toán tiền trước cho D mà yêu cầu D giao hàng trước xong mới thanh toán nên D không chiếm đoạt được tiền của họ. Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, do lo sợ anh Ngô Văn Qu và chị Nguyễn Thị Hiền đến đòi hàng nên D bỏ lại 04 thùng cam sành của anh Nguyễn Hồng Qu ở đó và đi về nhà. Anh Ngô Văn Qu và chị Nguyễn Thị Hiền đợi lâu không thấy D giao hàng nên đã gọi điện thoại cho D thì D bảo hàng đang chở ra. Sau đó, anh Ngô Văn Qu và chị Hiền vẫn không thấy D giao hàng nên quay lại khu vực D ngồi bán hàng tìm D nhưng không tìm được, gọi điện thoại D không nghe nên anh Ngô Văn Qu và chị Hiền ra về. Nhiều ngày sau đó, anh Ngô Văn Qu liên lạc với D nhưng đều không liên lạc được và cũng không thấy D giao hàng hay trả lại tiền nên đến ngày 12/11/2024 anh Ngô Văn Qu gửi đơn trình báo đến Công an xã T, huyện M đề nghị giải quyết.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 27/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Vũ Văn D theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vũ Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội nh- cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố.

Ng- ời bị hại anh Ngô Văn Qu vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra anh có lời khai: Ngày 7/11/2024, anh đến chợ hoa quả thôn Ngự Tiền, xã T và có thỏa thuận mua của D 25 thùng cam với tổng số tiền 4.000.000đ, anh đã thanh toán cho D nhưng D đã không giao hàng cho anh và cắt liên lạc với anh. Nay bị cáo D đã trả lại anh 4.000.000đ. Anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm về dân sự.

Chị Nguyễn Thị Hiền vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra chị có lời khai: Ngày 7/11/2024, chị đến chợ hoa quả thôn Ng, xã T và có thỏa thuận mua của D 12 thùng cam với tổng số tiền 1.500.000đ, chị đã thanh toán cho D nhưng D đã không giao hàng cho chị và cắt liên lạc với chị. Nay bị cáo D đã trả lại chị 1.500.000đ. Chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm về dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Hồng Qu vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra anh có lời khai: Ngày 7/11/2024, bị cáo D đã sử dụng các thùng cam của anh để lừa đảo người khác, nhưng không lấy các thùng cam của anh. Anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M duy trì quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn D mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự của anh Ngô Văn Qu, Nguyễn Hồng Qu và chị Nguyễn Thị H.

Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy 01 quyển sổ tay; tịch thu sung công 01 điện thoại di động.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo D đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời khai của bị cáo, người bị hại và các chứng cứ khác đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay, có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền chi tiêu và với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác. Tối ngày 7/11/2024, Vũ văn D đã lợi dụng sơ hở của người bốc hàng cho anh Nguyễn Hồng Qu, D đã lấy 04 thùng cam của anh Hồng Qu và bóc tem ghi tên anh Qu ra và để sau đuôi xe tải để lừa là của mình và giao bán. Anh Ngô Văn Qu đã thỏa thuận mua của D 25 thùng cam với tổng trị giá 4.000.000đ, anh Qu đã chuyển tiền cho D và ghi biển số xe để D chuyển cam lên xe cho anh. Chị Nguyễn Thị H cũng mua của D 12 thùng cam với tổng giá trị 1.500.000đ, chị Hiền cũng chuyển tiền cho D và ghi biển số xe để D chuyển cam cho chị. Sau khi nhận được tiền, D đã để lại 04 thùng cam của anh Hồng Qu và đi về nhà. Anh Ngô Văn Qu và chị H gọi điện thì D nói đang chở cam ra, sau đó tắt điện thoại. Hành vi đó của bị cáo đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và làm cho tình hình xã hội thêm phức tạp. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay và có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là rất cần thiết để giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng phạm tội theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về nhân thân, tính đến lần thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo có 01 tiền án, nhưng đã được xóa. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường cho anh Ngô Văn Qu 4.000.000đ, chị Hiền 1.500.000đ, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 51. Ngoài ra anh Ngô Văn Qu và chị Nguyễn Thị H có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt bổ sung đối với người phạm tội. Tuy nhiên quá trình điều tra cơ quan điều tra xác định bị cáo có thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho anh Ngô Văn Qu 4.000.000đ, chị Hiền 1.500.000đ. Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu bồi thường về dân sự của anh Hồng Qu, Ngô Văn Qu và chị H.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo D 01 quyển sổ tay, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 4, màu xanh. Đối với quyển sổ tay bị cáo dùng làm công cụ phạm tội, nhưng không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại di động bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, nên tịch thu sung quỹ.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Vũ Văn D 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Giao bị cáo Vũ Văn D cho UBND xã T, huyện M giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 106, 135, 326, 331 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Về dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho anh Ngô Văn Qu 4.000.000đ, chị Hiền 1.500.000đ. Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự của anh Hồng Qu, anh Ngô Văn Qu, chị Nguyễn Thị H.

Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 4, màu xanh; tịch thu tiêu hủy 01 quyển sổ tay bìa cứng màu đen. Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng số 63 ngày 27/3/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục thi hành án dân sự huyện M.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần dân sự liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND. huyện M;
- Công an TP. H;
- THADS huyện M;
- Các đ-ơng sự;
- L- u: HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Quang Khanh